TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HSST
Ngày 17 - 7 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***- Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*:** Ông Kiều Văn Thành.

*- **Các hội thẩm nhân dân*:**

1. Ông Kiều Doãn Nam.

2. Ông Nguyễn Văn Đức.

***- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Huyền Lê - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Tuyết, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh G, sinh ngày 19 tháng 10 năm 1981; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT: Tổ 21, Cụm 3. Phường Phú Th, quận Tây H, Thành phố Hà Nội; Tạm trú: Thôn Long Ph, xã Hòa Th, huyện Q, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1950; Con bà Vũ Thị X, sinh năm 1953; Vợ, con: Không có; Danh chỉ bản số: 146 do Công an huyện Q lập ngày 25/4/2019; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú và tạm giam từ ngày 23/4/2019 tại Nhà tạm giữ công an huyện Q, Thành phố Hà Nội đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Cao Thị H, sinh năm 1949; Địa chỉ: Xóm 5, thôn Long Phú, xã Hòa Th, huyện Q, Thành phố Hà Nội. Bà H vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1969;Vắng mặt tại phiên tòa.

2- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1970 (vợ anh L);Vắng mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Thôn Cố Th, xã Hòa S, huyện Lương S, Tỉnh Hòa Bình.

3- Anh Phạm Văn M, sinh 1980; Địa chỉ: Đội 2, xã Đông Phương Y, huyện Chương M, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Mạnh G thuê nhà ở thôn Long Phú, xã Hòa Th, huyện Q, Thành phố Hà Nội để ở. Nhà G thuê giáp nhà bà Cao Thị H. Trong khoảng thời gian từ 19 giờ đến 21 giờ ngày 22/4/2019 G đã 02 lần trộm cắp tài sản nhà bà H cụ thể:

Lần 1: Khoảng 19 giờ ngày 22/4/2019, phát hiện nhà bà H không có ai ở nhà, G nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nhà bà H để bán lấy tiền tiêu sài. Giang một mình trèo qua tường bao, sau đó đi qua vườn nhà bà H đến khu vực nhà vệ sinh dùng đèn pin soi thì phát hiện trước cửa nhà vệ sinh có để 01 máy phát điện màu sơn đỏ - đen – trắng và 01 ổn áp Lioa màu xanh. G vác trộm chiếc máy phát điện đi qua vườn và qua tường bao về nhà trọ nơi G thuê rồi để máy phát điện ở sân nhà trọ. Sau đó G đi bộ đến thôn Cố Th, xã Hòa S, huyện L, tỉnh Hòa Bình tìm cửa hàng để bán. G đi vào cửa hàng mua bán sắt vụn ven đường của anh Nguyễn Văn L và vợ là Nguyễn Thị T. G nói với anh L muốn bán 01 chiếc máy phát điện cũ, nặng nên để ở nhà, G bảo anh L đến chỗ trọ của G để xem và bán chiếc máy phát điện trên, anh L đồng ý và dùng xe máy đèo G đi về nhà trọ của G. Khi về đến phòng trọ anh L xem xong thì trả G trả Giang giá 300.000 đồng. G đồng ý bán cho anh L.

Lần 2: Khoảng 21 giờ ngày 22/4/2019, anh Phạm Văn M sinh năm 1980 ở: Đội 2, xã Đông Phương Y, huyện Chương M, Thành phố Hà Nội là bạn G đi xe ô tô 4 chỗ đi mua thuốc hỗ trợ cai nghiện ở Xuân Mai xong thì đi đến nhà G chơi, G rủ M đi trộm cắp tài sản của nhà bà H, M đồng ý. G và M trèo qua tường bao sang vườn nhà bà Hồng trộm cắp 01 chiếc Lioa màu xanh rồi cùng nhau khiêng chiếc Lioa đi qua vườn đến đoạn tường bao ngăn nhà bà H với nhà trọ, sau đó G về phòng trọ lấy 01 chiếc ghế gỗ mang sang vườn nhà bà H rồi M và G khênh chiếc ổn áp Lioa để 1 đầu Lioa gếch trên ghế gỗ, một đầu Lioa lên tường. Sau đó M trèo qua tường về sân nhà trọ, rồi G và M khênh chiếc Lioa để vào trong cốp xe ô tô của M; M chở G và chiếc Lioa đến cửa hàng mua bán sắt vụn của anh L và G bán cho chị Nguyễn Thị T vợ anh L được 1.500.000 đồng. G nhận tiền và cùng M đến khu vực chợ G, xã Đông S, huyện Chương M mua heroin của một người không quen biết hết 400.000 đồng, còn 1.100.000 đồng G chia cho M 500.000 đồng, G 600.000 đồng. Sau đó G và M về phòng trọ G thuê để sử dụng ma túy, sau khi sử dụng xong thì M đi về. Sáng ngày 23/4/2019 bà Cao Thị H phát hiện bị mất tài sản nên đã trình báo cơ quan công an. Đến 17 giờ ngày 23/4/2019 G đến đồn Công an Đ Hòa Ph, huyện Q đầu thú.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) ổn áp LIOA màu xanh model NL – 15000N

- 01 (một) máy phát điện màu đỏ -đen- trắng hiệu HONDA loại EN 2500 VH.

- 01 (một) điện thoại di động cũ hiệu GIGI.

Riêng chiếc đèn pin và chiếc ghế gỗ cơ quan Công an huyện Q đã tiến hành xác minh nhưng không thu giữ được.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐ ĐGTS đề ngày 25/4/2019 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quốc Oai kết luận:

+ Chiếc máy ổn áp Lioa màu trắng xanh – đen model NL - 15.000N có giá trị là 1.800.000 đồng;

+ Chiếc máy phát điện màu đỏ - đen – trắng hiệu HONDA loại EN 2500VH có giá trị là 2.300.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và bồi thường dân sự của vụ án.

Ngày 11/6/2019 Công an huyện Q đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc máy phát điện và 01 máy ổn áp Lioa cho bà H. Ngày 14/6/2019 bà H đã nhận lại số tài sản trên và không có ý kiến gì về dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo G khai nhận như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 25/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh G, về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh G phạm tội: Trộm cắp tài sản; Đề nghị áp dụng điều luật và mức hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo G từ 12 tháng đến 15 tháng tù;

-Về hình phạt bổ sung. Xét các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường; Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã xử lý nên không đề nghị xử lý.

Về án phí đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội và không có tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghỉ nghị án: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện về Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Về hành vi của bị cáo thì thấy: Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi nh□nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ng□ời làm chứng, vật chứng thu giữ. Do đó có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ 19 giờ đến 21 giờ ngày 22/4/2019 bị cáo Nguyễn Mạnh G đã 02 lần trộm cắp tài sản nhà bà Cao Thị H. Cụ thể lần thứ nhất bị cáo G trộm cắp chiếc máy phát điện HONDA loại EN 2500VH có giá trị là 2.300.000 đồng; Lần thứ hai: Bị cáo G và Phạm Văn M trộm cắp Chiếc máy ổn áp Lioa model NL - 15.000N có giá trị là 1.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà G chiếm đoạt có trị giá 4.100.000 đồng và bán cho anh vợ chồng anh L và chị Nguyễn Thị T được 1.800.000 đồng. Do đó hành vi trên của bị cáo Nguyễn Mạnh G đã phạm tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số: 44/CT-VKS ngày 25/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo là đúng ng□ời, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của ng□ời khác, gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, thể hiện tính coi thường pháp luật nên phải có hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên cần có hình phạt nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét thấy bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và sau khi phạm tội đã đến công an đầu thú để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

-Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

-Về trách nhiệm dân sự: Bà Cao Thị H là người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn L và vợ là chị Nguyễn Thị T là người không biết tài sản do G trộm cắp mà có và đã bỏ tiền mua chiếc máy phát điện là

300.000 đồng và chiếc LIOA là 1.500.000 đồng. Quá trình điều tra anh Lập, chị Tình không yêu cầu bồi thường. Do đó đây là khoản tiền thu lời bất chính mà các bị cáo được hưởng. Cụ thể bị cáo G là 1.300.000 đồng và anh M là 500.000 đồng, cần buộc bị cáo và anh M phải nộp sung quỹ nhà nước số tiền thu lời bất chính trên.

-Về vật chứng: Cơ quan điều tra khám xét và thu giữ tại 01 máy phát điện và 01 LIOA, sau khi định giá xong thì ngày 11/6/2019 Công an huyện Q đã trả lại cho chủ sở hữu. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Ngoài ra cơ quan điều tra công an huyện Q còn thu giữ của bị cáo Giang 01 chiếc điện thoại di động cũ hiệu GIGI. Hội đồng xét xử xét thấy đây là điện thoại của bị cáo dùng vào việc giao dịch với anh Nguyễn Văn M để thực hiện sử dụng ma túy và trộm cắp. Do đó cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước.

Đối với anh Phạm Văn M có tham gia cùng bị cáo G trộm cắp tài sản là chiếc máy ổn áp Lioa tối ngày 22/4/2019 của bà Cao Thị H theo kết luận định giá của hội đồng định gía chiếc máy ổn áp Lioa có giá trị tại thời điểm mất trộm là 1.800.000đồng. Nhân thân anh Minh không có tiền án, tiền sự về các hành vi quy định tại chương XVI quy định các tội xâm phạm sở hữu của bộ luật hình sự năm 2015. Do đó hành vi trộm cắp của anh M không đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, nhưng đã vi phạm vào điểm a khoản 1 điều 15 nghị định 167 NĐ-CP. Đối với hành vi của bị cáo G và anh M sử dụng trái phép chất ma túy tại thôn Long Ph, xã Hòa Th, huyện Q, Thành phố Hà Nội đã vi phạm vào khoản 1 điều 21 nghị định 167 NĐ-CP. Cho nên ngày 19/6/2019 Công an huyện Q đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo G 750.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và xử phạt hành chính anh M 1.500.000đồng về hành vi trộm cắp tài sản và phạt tiền 750.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

- Về án phí bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm .

Từ nhưng căn cứ nhận định trên Hội đồng xét xử.

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Mạnh G** phạm tội: Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh G 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2019.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh G phải nộp sung công quỹ nhà nước 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng);

+ Buộc anh Phạm Văn M phải nộp sung công quỹ nhà nước 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng);

+Tịch thu phát mại sung công quỹ của bị cáo Nguyễn Mạnh G 01 điện thoại di động màu xanh đen cũ, đã qua sử dụng, hiệu GIGI, bên trong có 01 sim điện thoại. Do điện thoại không sử dụng được nên không kiểm tra được imei của máy, không kiểm tra chất lượng bên trong máy.

(Hiện vật chứng đang lưu giữ tại kho Chi cục thi hành án dân sự huyện Quốc Oai, tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 45/2019/THA ngày 01/7/2019 giữa Công an huyện Q và Chi cục thi hành án huyện Q).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo G phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo đối với những vấn đề liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật;

Nơi nhận:
-TAND TP. Hà Nội;
- Công an;VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Sở tư pháp TP.Hà Nội
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QL và NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Kiều Văn Thành